

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 132

Câu 1: Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam được đề ra trong Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (1951) **không** bao gồm

- A. đánh đuổi đế quốc, giành độc lập hoàn toàn cho dân tộc.
- B. xóa bỏ chế độ phong kiến, thực hiện người cày có ruộng.
- C. củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân.
- D. xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu 2: Trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 - 1929), xã hội Việt Nam có những giai cấp nào?

- A. tư sản, tiểu tư sản
- B. công nhân, tư sản, tiểu tư sản.
- C. nông dân, địa chủ.
- D. công nhân, nông dân, địa chủ.

Câu 3: Tháng 8 - 1944, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi nhân dân “Sấm vũ khí đuổi thù chung”. Vậy “thù chung” được hiểu là

- A. đế quốc, phát xít Pháp – Nhật.
- B. đế quốc Pháp và tay sai.
- C. chủ nghĩa phát xít trên thế giới.
- D. phát xít Nhật và tay sai.

Câu 4: Nỗ lực “*giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta trở về phòng ngự...*” là mục đích của Mĩ trong chiến lược

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Chiến tranh cục bộ.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 5: Sau Hiệp định Pari 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành các chiến dịch

- A. “trả đũa ô ạt”.
- B. “tìm diệt và bình định”.
- C. “tràn ngập lãnh thổ”.
- D. “chiến tranh tổng lực”.

Câu 6: Trận đánh công kiên lớn nhất của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) là

- A. chiến dịch Biên giới thu đông (1950).
- B. chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- C. chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947).
- D. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954).

Câu 7: Sau Cách mạng tháng Tám 1945, để xây dựng một nền tài chính độc lập, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định

- A. lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.
- B. kêu gọi nhân dân quyên góp tiền của.
- C. xây dựng và phát triển “Quỹ độc lập”
- D. thành lập Ngân hàng Đông Dương.

Câu 8: Quốc gia nào **không** phải là thành viên của EU?

- A. Pháp.
- B. Rumani.
- C. Đức.
- D. Mĩ.

Câu 9: Thành tựu nổi bật về khoa học kỹ thuật của Liên Xô giai đoạn 1945 - 1950 là

- A. dẫn đầu thế giới về điện hạt nhân.
- B. phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- C. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. khởi đầu cuộc cách mạng chất xám.

Câu 10: Năm 1919, khi ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã

- A. gửi bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* đến Hội nghị Vécxai.
- B. thay mặt những người Việt Nam tham dự Hội nghị Vécxai.

- C. gửi *Bản án chế độ thực dân Pháp* đến Hội nghị Vécxai.
- D. tham dự Đại hội Tua và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 11: Năm 1945, ở Việt Nam, Ủy ban nào đã phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước?

- A. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.
- B. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng Việt Bắc.
- C. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- D. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 12: Theo quy định của Hội nghị Ianta (2 - 1945), quân đội những quốc gia nào chiếm đóng nước Đức?

- A. Anh, Mĩ.
- B. Mĩ, Liên Xô.
- C. Anh, Pháp, Mĩ, Liên Xô.
- D. Mĩ, Trung Quốc, Liên Xô.

Câu 13: Đặc điểm nổi bật của kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1991 - 2000 là

- A. rơi vào tình trạng suy thoái.
- B. phát triển vượt trội.
- C. tăng trưởng xen với suy thoái.
- D. bắt đầu phục hồi.

Câu 14: Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô về Nhật Bản (1951) quy định việc

- A. xóa bỏ tận gốc chủ nghĩa quân phiệt ở Nhật Bản.
- B. Đồng minh sẽ kết thúc chế độ chiếm đóng Nhật Bản.
- C. mở phiên tòa xét xử tội phạm chiến tranh ở Nhật Bản.
- D. Mĩ được đóng quân và xây dựng căn cứ ở Nhật Bản.

Câu 15: Năm 1961, Mĩ đề xướng việc tổ chức *Liên minh vì tiến bộ* ở khu vực Mĩ Latinh nhằm

- A. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- B. giúp các nước Mĩ Latinh phục hồi kinh tế.
- C. tạo dựng khối thị trường chung ở châu Mĩ.
- D. ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.

Câu 16: Đông Khê được chọn là vị trí mở đầu trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950 với mục đích

- A. chia cắt hệ thống phòng ngự của Pháp.
- B. tiêu diệt đạo quân tiếp viện của Pháp.
- C. chọc thủng hành lang Đông – Tây của Pháp.
- D. thực hiện chiến thuật nghi binh để đánh địch.

Câu 17: Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam, các Ủy ban hành động được lập ra để

- A. tổ chức các cuộc mít tinh “đón rước” phái viên G. Gôđa.
- B. thu thập “dân nguyện”, tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội.
- C. vận động tranh cử cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- D. xây dựng cơ cấu tổ chức của Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 18: Thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam (1897 - 1914) ngay sau khi

- A. dập tắt cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
- B. hoàn thiện bộ máy cai trị ở Việt Nam.
- C. xác lập nền bảo hộ lên toàn bộ Việt Nam.
- D. cơ bản bình định Việt Nam về quân sự.

Câu 19: Trong cao trào kháng Nhật cứu nước năm 1945, khẩu hiệu nào đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân?

- A. “Đánh đuổi Pháp - Nhật”.
- B. “Triệt để giảm tô, giảm thuế”.
- C. “Chia lại ruộng đất công”.
- D. “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.

Câu 20: Tờ báo *Người cùng khổ* xuất bản năm 1922 là

- A. tài liệu chủ yếu truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin về Việt Nam.
- B. tờ báo Tiếng Việt đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập.
- C. cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- D. cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 21: Mục đích chính của Mĩ khi thành lập NATO năm 1949 là

- A. chống Liên Xô và Đông Âu xã hội chủ nghĩa.
- B. khống chế các nước đồng minh về quân sự.
- C. tiêu diệt chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. tạo đối trọng với tổ chức Vácava.

Câu 22: Sự kiện nào đánh dấu nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ?

- A. Trung Quốc thu hồi chủ quyền với Hồng Công (1997) và Ma Cao (1999).
- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh và rút quân khỏi Trung Quốc (1945).
- C. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).
- D. Trung Quốc hoàn thành cải cách ruộng đất (1950).

Câu 23: Thành tựu quan trọng nhất của ASEAN trong thập niên 90 của thế kỉ XX là gì?

- A. Kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác.
- B. Thành lập Cộng đồng ASEAN.
- C. Đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.
- D. Phát triển và mở rộng thành viên.

Câu 24: Thắng lợi có ý nghĩa quyết định mở ra cục diện “vừa đánh, vừa đàm” trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) là

- A. chiến thắng của miền Bắc trong chiến đấu chống Chiến tranh phá hoại lần I (1968).
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- C. cuộc Tiến công chiến lược xuân – hè (1972).
- D. chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” của quân dân miền Bắc (cuối năm 1972).

Câu 25: Những hoạt động đấu tranh của tư sản và tiểu tư sản ở Việt Nam giai đoạn 1919 - 1925 đều

- A. đấu tranh cho quyền lợi dân tộc.
- B. gây cho Pháp tổn thất nặng nề.
- C. chủ yếu đấu tranh vì quyền lợi kinh tế.
- D. tạo đà cho phong trào đấu tranh về sau.

Câu 26: Nhân tố nào **không** tác động đến quá trình mở rộng thành viên của ASEAN trong thế kỷ XX?

- A. Chiến tranh lạnh.
- B. Chiến tranh Việt Nam.
- C. Nhật “trở về châu Á”.
- D. Xu thế toàn cầu hóa.

Câu 27: Nội dung nào trong Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) phản ánh thắng lợi bước đầu trong cuộc đấu tranh đòi các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam?

- A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
- B. Pháp công nhận Việt Nam trong khối Liên hiệp Pháp.
- C. Pháp công nhận nền độc lập của dân tộc Việt Nam.
- D. Pháp chính thức công nhận chủ quyền của Việt Nam.

Câu 28: Những hạn chế của Luận cương chính trị (10/1930) đã được khắc phục triệt để trong

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11 - 1939).
- B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941).
- C. Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (3 - 1945).
- D. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951).

Câu 29: Ở Việt Nam, phong trào Duy tân (1906 - 1908) được đánh giá là

- A. hoạt động duy nhất trong xu hướng cải cách đầu thế kỉ XX.
- B. phong trào rộng lớn diễn ra cả trong và ngoài nước.
- C. cuộc cách mạng dân chủ tư sản nhưng chưa triệt để.
- D. cuộc vận động yêu nước mang màu sắc dân chủ tư sản.

Câu 30: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh là

- A. nhân tố hàng đầu chi phối đời sống chính trị thế giới.
- B. cơ sở quan trọng để hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. kết quả tất yếu từ sự sụp đổ của hệ thống đế quốc chủ nghĩa.
- D. nhân tố quan trọng khiến trật tự hai cực Ianta bị xói mòn.

Câu 31: Trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “*Thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn*”. “Thực lực” của Việt Nam giai đoạn đó được hiểu là sức mạnh

- A. chính trị.
- B. ngoại giao.
- C. kinh tế.
- D. quân sự.

Câu 32: Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là

- A. sự chuẩn bị trực tiếp cho Cách mạng tháng Tám.
- B. phong trào rất hiếm có ở một nước thuộc địa.
- C. sự thỏa hiệp tạm thời với thực dân Pháp.
- D. bước lùi tạm thời của phong trào cách mạng.

Câu 33: Thực tiễn Cách mạng tháng Tám (1945) và cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam đã chứng minh

- A. sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.
- B. vai trò quyết định của đấu tranh chính trị.
- C. tầm quan trọng của đoàn kết quốc tế.
- D. sức mạnh của chiến tranh nhân dân.

Câu 34: Trong giai đoạn 1930 - 1945, sự ra đời của Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương đã chứng tỏ

- A. nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là đánh đuổi đế quốc.
- B. hình thức mặt trận thống nhất trước đó không còn phù hợp.
- C. cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. nhân tố quyết định thắng lợi cách mạng là đoàn kết dân tộc.

Câu 35: Sự ra đời của NATO (1949) và tổ chức Vácava (1955) đã

- A. châm ngòi cho Chiến tranh lạnh.
- B. mở rộng quy mô của Chiến tranh lạnh.
- C. phá vỡ quan hệ đồng minh Xô – Mỹ.
- D. làm xói mòn trật tự hai cực Ianta.

Câu 36: Điểm chung của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953 - 1954) và chiến dịch Tây Nguyên (3 - 1975) là

- A. tiến công vào những vị trí quan trọng nhưng địch yếu.
- B. tiến công vào nơi hiểm trở, địch không thể tiếp viện.
- C. tiến công vào những nơi có cơ quan đầu não của địch.
- D. tiến công vào nơi tập trung lực lượng chính của địch.

Câu 37: Chủ trương thực hiện quyền dân tộc tự quyết của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941) được thể hiện trong nội dung nào?

- A. Khẩu hiệu đấu tranh cách mạng.
- B. Xác định đối tượng cách mạng.
- C. Cách thức tập hợp lực lượng.
- D. Xác định hình thái cách mạng.

Câu 38: Cuộc cách mạng tháng Mười Nga (1917), cách mạng Trung Quốc (1946 - 1949) và cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945) có điểm tương đồng về

- A. phương pháp cách mạng.
- B. mục tiêu cách mạng.
- C. đối tượng cách mạng.
- D. hình thái vận động.

Câu 39: Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và năm 1976 ở Việt Nam đều diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.
- B. Được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Được tiến hành ngay sau thắng lợi to lớn của dân tộc.
- D. Đã hoàn thành thông nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 40: Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) để lại bài học kinh nghiệm gì cho Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Không thể thắng lợi bằng đấu tranh chính trị và lực lượng chính trị.
- B. Sử dụng bạo lực cách mạng phải kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- C. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với ngoại giao và binh vận.
- D. Kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp với tình hình thực tiễn.

----- HẾT -----